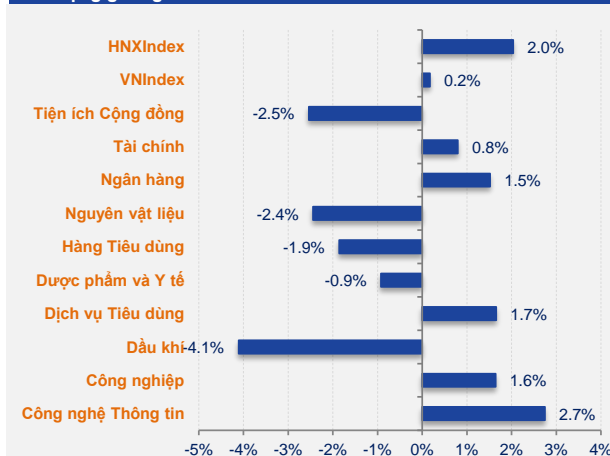


WEEKLY WRAP

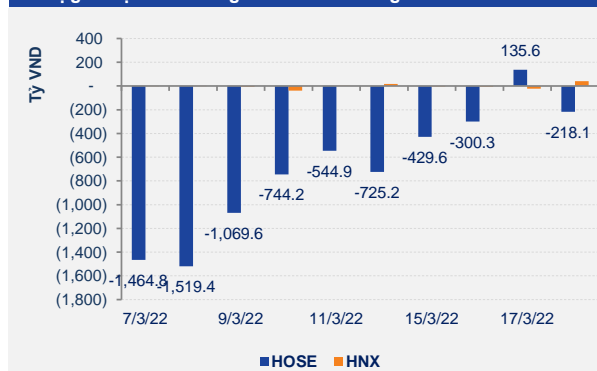
Tuần GD từ: 14/3/2022 - 18/3/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,469.10	↑ 0.2%	451.21	↑ 2.0%
KLGD (trCP)	3,670.92	↓ -18.0%	565.88	↓ -22.5%
GTGD (tỷ VND)	113,318.48	↓ -22.0%	16,119.29	↓ -19.9%
Tổng cung (trCP)	8,032.56	↓ -10.9%	819.52	↓ -18.8%
Tổng cầu (trCP)	7,597.28	↓ -13.0%	696.91	↓ -22.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	215.76	↑ 64.0%	6.66	↑ 156.5%
KL bán (trCP)	256.51	↑ 2.4%	6.42	↑ 45.4%
GT mua (tỷ VND)	9,548.12	↑ 70.5%	306.41	↑ 231.0%
GT bán (tỷ VND)	11,085.60	↑ 1.3%	278.63	↑ 102.4%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine có dấu hiệu hạ nhiệt trong tuần qua khiến cho giá dầu và giá vàng tiếp tục xu hướng điều chỉnh. FED trong tuần qua cũng đã quyết định nâng lãi suất thêm 0,25% và phát đi tín hiệu có thể nâng lãi suất thêm 6 lần nữa trong năm nay để đối phó với lạm phát. Trong bối cảnh này, nhà đầu tư trong nước đã tỏ ra thận trọng thể hiện qua việc thanh khoản suy giảm dưới mức trung bình và các chỉ số chỉ tăng nhẹ trong tuần qua. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 2,56 điểm (+0,2%) lên 1.469,1 điểm; HNX-Index 9,01 điểm (+2%) lên 451,21 điểm. Cổ phiếu ngân hàng quay trở lại để nâng đỡ thị trường trong tuần qua với mức tăng 1,5% giá trị vốn hóa, với các mã như VCB (+0,5%), BID (+4,9%), CTG (+1,7%), MBB (+2,1%), TCB (+0,6%), ACB (+0,3%), SHB (+2,9%)... Bên cạnh đó, nhóm công nghệ thông tin cũng tăng khá tốt với 2,7% giá trị vốn hóa nhờ đà tăng của FPT (+2%), CMG (+7%)... Nhóm dịch vụ tiêu dùng (+1,7%), công nghiệp (+1,6%), tài chính (+0,8%) là những nhóm tăng còn lại. Ở chiều ngược lại, giá dầu giảm mạnh khiến nhóm dầu khí mất đến 4,1% giá trị vốn hóa với các mã như BSR (-4,3%), OIL (-7,9%), PLX (-3,6%), PVD (-4,3%), PVS (-5,7%), PVB (-5,3%), PVC (-7,1%)... Cổ phiếu nguyên vật liệu giảm 2,4% giá trị do nhóm thép với HPG (-2,3%), HSG (-4,5%), NKG (-7,5%)... và hóa chất với DPM (-5,9%), DCM (-8,8%)... đều giảm mạnh. Cổ phiếu hàng tiêu dùng (-1,9%) và dược phẩm - y tế giảm (-0,9%) có mức giảm nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh ngay trong phiên giao dịch đầu tuần 14/3 do những lo ngại về tình hình lạm phát gia tăng và chỉ số VN-Index đã test lại vùng hỗ trợ trong khoảng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 1/2022). Và chỉ số này còn test lại vùng này một lần nữa trong phiên sáng ngày 15/3 rồi bật lên sau đó và kết tuần với 4 phiên hồi phục nhẹ liên tiếp. Hơi đáng tiếc một chút là VN-Index vẫn chưa thể lấy lại được ngưỡng 1.470 điểm trong phiên cuối tuần trước áp lực bán từ các quỹ ETF. Thanh khoản trong tuần qua suy giảm cũng cho thấy việc nhà đầu tư vẫn đang khá thận trọng ở thời điểm hiện tại nên vẫn chưa quay trở lại giải ngân mạnh mẽ hơn. Chúng tôi cho rằng, những điều này có thể sẽ được cải thiện trong tuần giao dịch tới khi mà căng thẳng giữa Nga và Ukraine có thể sẽ tiếp tục hạ nhiệt, cũng như việc Chính phủ đang nỗ lực trong việc thúc đẩy giải ngân sớm gói đầu tư công. Và kết quả kinh doanh quý I/2022 của các doanh nghiệp có thể dần được hé lộ với những gam màu tích cực. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 21/3-25/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu lần lượt là ngưỡng kháng cự 1.470 điểm và xa hơn là vùng 1.480-1.485 điểm (MA20-50). Các nhà đầu tư đã tiến hành mua vào trong vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm trong hai phiên đầu tuần có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/3/2022 - 18/3/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào đầu tuần. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.474,86 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.437,27 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 2,56 điểm (+0,2%) lên 1.469,1 điểm.

NVT là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 14.800 đồng lên 20.650 đồng, tiếp theo là FDC với mức tăng 29% từ 27.400 đồng lên 35.350 đồng. Ở chiều ngược lại, PTC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19% từ 68.100 đồng xuống 55.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index hồi phục khá tốt trong tuần qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 2 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 453,76 điểm và 434,07 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 9,01 điểm (+2%) lên 451,21 điểm.

THS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59% từ 21.800 đồng lên 34.700 đồng, tiếp theo là VC9 với mức tăng 58% từ 11.800 đồng lên 18.700 đồng. Ở chiều ngược lại, BXH là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 16.500 đồng xuống 12.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.537,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 40,76 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 7,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là LPB với 7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã được mua ròng nhiều nhất với 16,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 27,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 230 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 triệu cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Kết hợp với diễn biến trong tuần thì có thể thấy là lực cầu mua lên vẫn còn khá rón rén, nhà đầu tư vẫn đang thận trọng ở thời điểm hiện tại.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần hồi phục này (+0,2%) thì chỉ số VN-Index vẫn chưa thể chiếm lại được ngưỡng 1.470 điểm để lại một lần nữa tiến vào vùng 1.470-1.520 điểm. Do đó, ngưỡng kháng cự gần nhất của chỉ số vẫn là quanh 1.470 điểm và vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 1/2022).

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 21/3-25/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu lần lượt là ngưỡng kháng cự 1.470 điểm và xa hơn là vùng 1.480-1.485 điểm (MA20-50).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần lui về vùng 1.425-1.450 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ngân hàng Thế giới đánh giá kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà phục hồi

Dữ liệu hiện có cho thấy các hoạt động kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi, trong đó sản xuất công nghiệp tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 3,1%.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 67,8 - 68,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 600.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 18/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.142 VND/USD, giảm 25 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,35 USD/ounce tương ứng với 0,48% xuống 1.933,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,225 điểm tương ứng 0,23% lên 98,2 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1066 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3134 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 118,93 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,85 USD/thùng tương ứng với 0,83% lên mức 103,85 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/3, chỉ số Dow Jones tăng 417,66 điểm tương ứng 1,23% lên 34.480,76 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 178,23 điểm tương ứng 1,33% lên 13.614,78 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 53,81 điểm tương ứng 1,23% lên 4.411,67 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	16,313,100	HPG	(7,415,800)
2	VRE	5,224,800	LPB	(7,010,700)
3	DPM	3,577,000	VIC	(5,723,074)
4	CTG	3,021,075	NVL	(4,656,660)
5	DCM	2,510,300	SSI	(4,112,699)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	1,225,178	PVS	(1,804,705)
2	CEO	1,058,800	SCI	(285,100)
3	SHS	837,076	IDC	(212,388)
4	TA9	103,500	PLC	(199,400)
5	GIC	94,300	PVG	(168,800)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	12.55	14.00	↑ 11.55%	13,356,900
HQC	7.53	8.65	↑ 14.87%	10,702,730
HPG	47.60	46.50	↓ -2.31%	10,212,610
HAG	12.40	11.95	↓ -3.63%	9,479,110
STB	32.05	33.10	↑ 3.28%	8,810,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	36.90	34.80	↓ -5.69%	55,591,445
KLF	6.50	7.00	↑ 7.69%	36,436,712
HUT	36.90	46.70	↑ 26.56%	31,690,056
CEO	64.40	70.00	↑ 8.70%	29,531,467
SHS	41.30	41.40	↑ 0.24%	21,862,530

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	14.80	20.65	5.9	↑ 39.53%
FDC	27.40	35.35	8.0	↑ 29.01%
RDP	14.70	17.85	3.2	↑ 21.43%
RIC	17.95	21.70	3.8	↑ 20.89%
HTN	43.90	52.20	8.3	↑ 18.91%

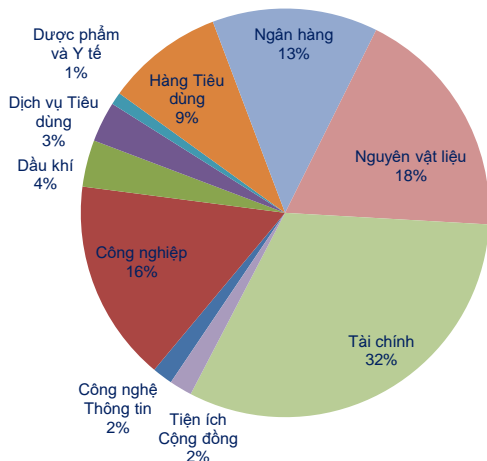
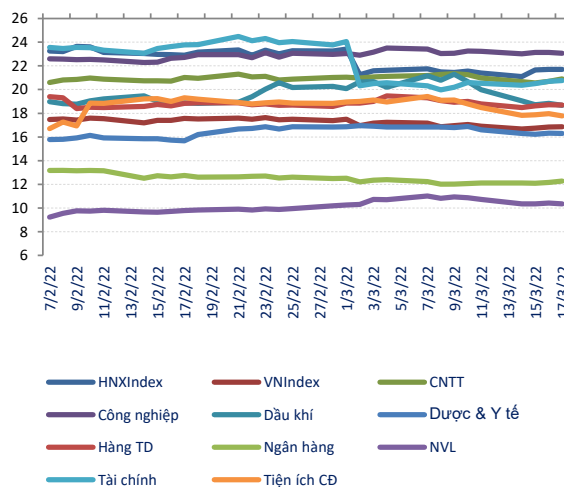
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	21.80	34.70	12.9	↑ 59.17%
VC9	11.80	18.70	6.9	↑ 58.47%
DNP	19.50	28.70	9.2	↑ 47.18%
TPP	10.70	13.70	3.0	↑ 28.04%
KDM	9.50	12.10	2.6	↑ 27.37%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	68.10	55.30	-12.8	↓ -18.80%
VAF	20.00	16.60	-3.4	↓ -17.00%
TSC	19.60	16.85	-2.8	↓ -14.03%
AAM	17.90	15.40	-2.5	↓ -13.97%
SFG	22.30	19.30	-3.0	↓ -13.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	16.50	12.30	-4.2	↓ -25.45%
VE3	12.70	9.90	-2.8	↓ -22.05%
PMP	36.70	29.00	-7.7	↓ -20.98%
PEN	13.00	10.60	-2.4	↓ -18.46%
INC	17.00	14.10	-2.9	↓ -17.06%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,356,900	0.7%	119	114.7	1.0
HQC	10,702,730	0.1%	9	934.9	0.9
HPG	10,212,610	46.0%	7,708	6.0	2.3
HAG	9,479,110	2.5%	199	60.9	2.4
STB	8,810,730	10.8%	1,855	17.7	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	55,591,445	4.7%	1,260	27.0	1.3
KLF	36,436,712	0.4%	40	175.7	0.7
HUT	31,690,056	1.9%	240	177.1	3.9
CEO	29,531,467	2.7%	362	189.2	5.0
SHS	21,862,530	30.1%	5,707	7.2	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 39.5%	-11.3%	-587	-	3.2
FDC	↑ 29.0%	2.4%	364	90.8	2.1
RDP	↑ 21.4%	7.6%	726	26.4	1.8
RIC	↑ 20.9%	-13.0%	-1,372	-	2.1
HTN	↑ 18.9%	19.0%	2,793	17.5	2.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 59.2%	9.7%	1,399	22.6	2.5
VC9	↑ 58.5%	2.1%	145	117.6	20.8
DNP	↑ 47.2%	0.1%	19	1,389.3	0.8
TPP	↑ 28.0%	3.4%	445	28.1	1.1
KDM	↑ 27.4%	0.1%	6	1,862.4	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	16,313,100	10.8%	1,855	17.7	1.8
VRE	5,224,800	4.4%	578	55.7	2.4
DPM	3,577,000	32.9%	7,964	7.6	2.2
CTG	3,021,075	15.7%	2,932	11.2	1.7
DCM	2,510,300	27.5%	3,623	11.3	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	1,225,178	1.9%	240	177.1	3.9
CEO	1,058,800	2.7%	362	189.2	5.0
SHS	837,076	30.1%	5,707	7.2	2.1
TA9	103,500	12.9%	1,579	9.3	1.2
GIC	94,300	10.6%	2,019	11.0	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	392,799	21.3%	4,629	17.9	3.5
VHM	322,223	35.3%	9,036	8.2	2.4
VIC	298,250	-1.9%	-717	-	1.9
BID	220,046	12.7%	2,090	20.8	2.5
HPG	205,531	46.0%	7,708	6.0	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	59,920	21.8%	2,805	61.0	9.5
KSF	32,250	9.0%	1,373	78.3	5.4
IDC	20,820	9.6%	1,508	46.0	4.4
CEO	17,628	2.7%	362	189.2	5.0
NVB	17,261	0.0%	3	9,552.1	2.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/6/2021	18/3/2022	18/3/2022	18/3/2022	DNW	Niêm yết thêm
1/7/2021	18/3/2022	18/3/2022	18/3/2022	CMV	Niêm yết thêm
11/1/2022	18/3/2022	25/1/2022	24/1/2022	HAH	Đại hội Đồng Cổ đông
24/1/2022	18/3/2022	10/2/2022	9/2/2022	GTA	Đại hội Đồng Cổ đông
20/1/2022	18/3/2022	7/2/2022	28/1/2022	CNT	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2022	18/3/2022	18/2/2022	17/2/2022	UNI	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2022	18/3/2022	11/2/2022	10/2/2022	TKG	Đại hội Đồng Cổ đông
27/1/2022	18/3/2022	15/2/2022	14/2/2022	DHG	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2022	18/3/2022	15/2/2022	14/2/2022	PAS	Đại hội Đồng Cổ đông
20/1/2022	18/3/2022	8/2/2022	7/2/2022	DAG	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2022	18/3/2022	4/3/2022	3/3/2022	KHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/1/2022	19/3/2022	17/2/2022	16/2/2022	PMT	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2022	19/3/2022	10/2/2022	9/2/2022	GKM	Đại hội Đồng Cổ đông
10/2/2022	19/3/2022	18/2/2022	17/2/2022	THP	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2022	19/3/2022	21/2/2022	18/2/2022	VCC	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2022	19/3/2022	25/2/2022	24/2/2022	DBM	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2022	21/3/2022	10/2/2022	9/2/2022	HSG	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2022	21/3/2022	14/2/2022	11/2/2022	DST	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2022	21/3/2022	7/3/2022	4/3/2022	SGD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/2/2022	21/3/2022	21/2/2022	18/2/2022	CTS	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2022	21/3/2022	8/3/2022	7/3/2022	ACG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/3/2022	21/3/2022	18/3/2022	18/3/2022	SAM	Niêm yết thêm
2/11/2021	22/3/2022	8/11/2021	5/11/2021	SD5	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/1/2022	22/3/2022	15/2/2022	14/2/2022	TVA	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2022	22/3/2022	18/3/2022	18/3/2022	APH	Niêm yết thêm
26/1/2022	23/3/2022	18/2/2022	17/2/2022	VC1	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2022	23/3/2022	21/2/2022	18/2/2022	DAC	Đại hội Đồng Cổ đông
11/2/2022	23/3/2022	28/2/2022	25/2/2022	KDC	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2022	23/3/2022	3/3/2022	2/3/2022	SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/2/2022	23/3/2022	3/3/2022	2/3/2022	KMT	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn